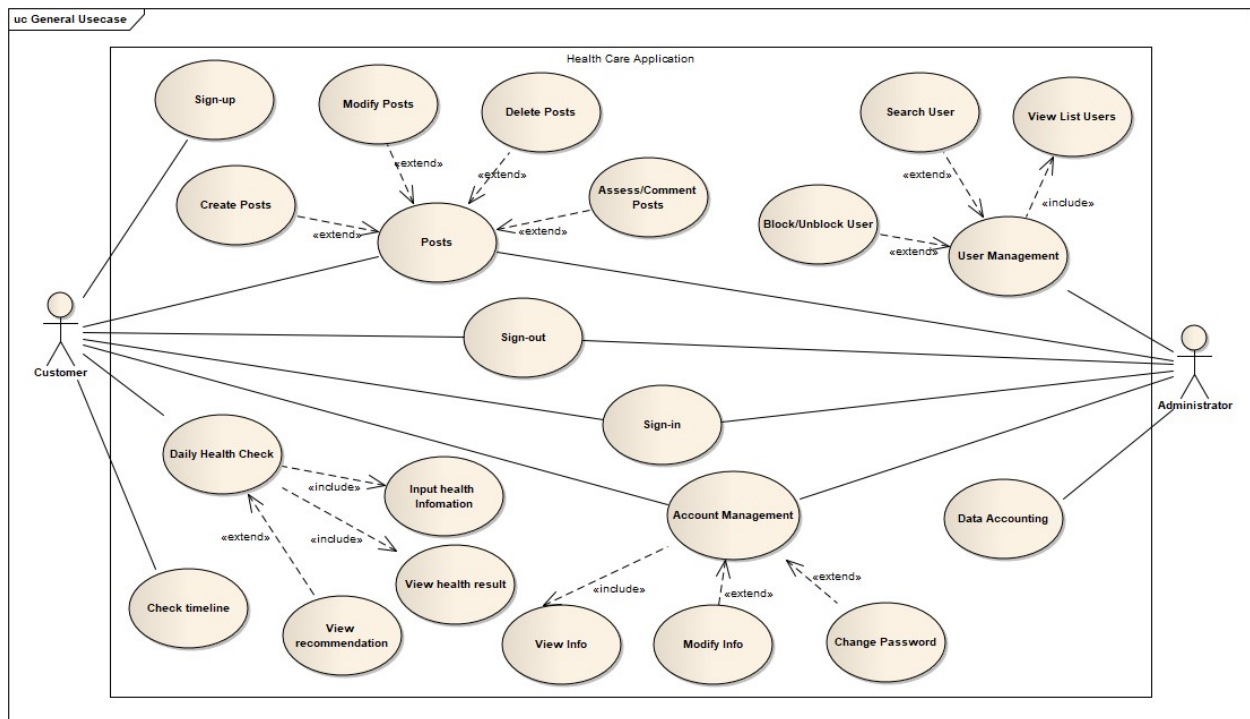


Danh mục:

1. Sign-up:	3
a. Kịch bản:	3
b. Lược đồ tuần tự:	4
2. Sign-in:	4
a. Kịch bản:	4
b. Lược đồ tuần tự:	5
3. Sign-out:	6
4. Daily healthy check:	6
a. Kịch bản:	6
b. Lược đồ tuần tự:	7
5. View Info:	7
a. Kịch bản:	7
b. Lược đồ tuần tự:	8
6. Modify Info:	8
a. Kịch bản:	8
b. Lược đồ tuần tự:	9
7. Change Password:	10
a. Kịch bản:	10
b. Lược đồ tuần tự:	11
8. Create Posts:	11
a. Kịch bản:	11
b. Lược đồ tuần tự:	12
9. Delete Posts:	12
a. Kịch bản:	12
b. Lược đồ tuần tự:	13
10. Modify Posts:	14
a. Kịch bản:	14
b. Lược đồ tuần tự:	14
11. Timeline check:	15
a. Kịch bản:	15
b. Lược đồ tuần tự:	16

12. Data accounting:	16
a. Kịch bản:	16
b. Sơ đồ tuần tự:	17
13. Search user:	18
a. Kịch bản:	18
b. Sơ đồ tuần tự:	18



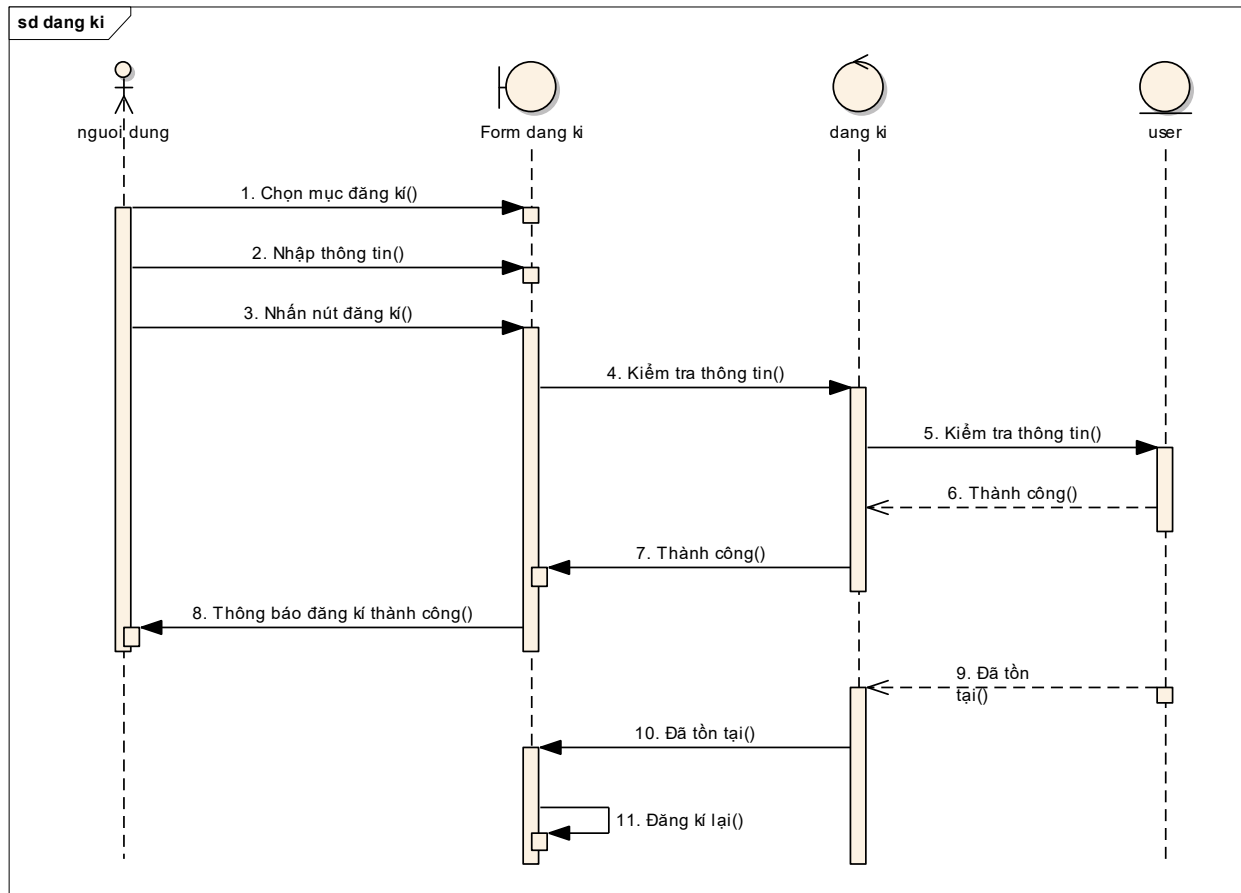
Usecase cho app theo dõi sức khỏe hằng ngày.

1. Sign-up:

a. Kịch bản:

Name	Đăng kí
Brief description	Người dùng tạo tài khoản để sử dụng hệ thống.
Actor(s)	Người dùng.
Pre-conditions	Tài khoản người dùng không tồn tại trong hệ thống.
Post-conditions	Nếu đăng kí thành công: Người dùng được xác thực và chuyển sang giao diện đăng nhập. Nếu đăng nhập không thành công: Người dùng không tạo được tài khoản.
Flow of events	
Basic flow (Thành công)	Usecase bắt đầu khi người dùng cần thực hiện chức năng đăng kí. 1. Hệ thống hiển thị cửa sổ cho người dùng nhập thông tin cá nhân. 2. Người dùng nhập username, password, họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ, số điện thoại, email. 3. Hệ thống xác thực username và password. 4. Hệ thống xác định vai trò của người dùng. 5. Hệ thống mở màn hình đăng nhập.
Alternative flow (Thất bại)	Nếu người dùng nhập username đã tồn tại trong hệ thống hoặc bỏ trống 1 trong các trường. Những công việc sau được thực hiện: 1. Hệ thống mô tả lý do xác thực bị sai. 2. Hệ thống lưu ý người dùng đăng kí lại. 3. Khi người dùng nhập lại thông tin, bước 3 ở Basic flow được thực hiện.
Extension point	Không có

b. *Lược đồ tuần tự:*



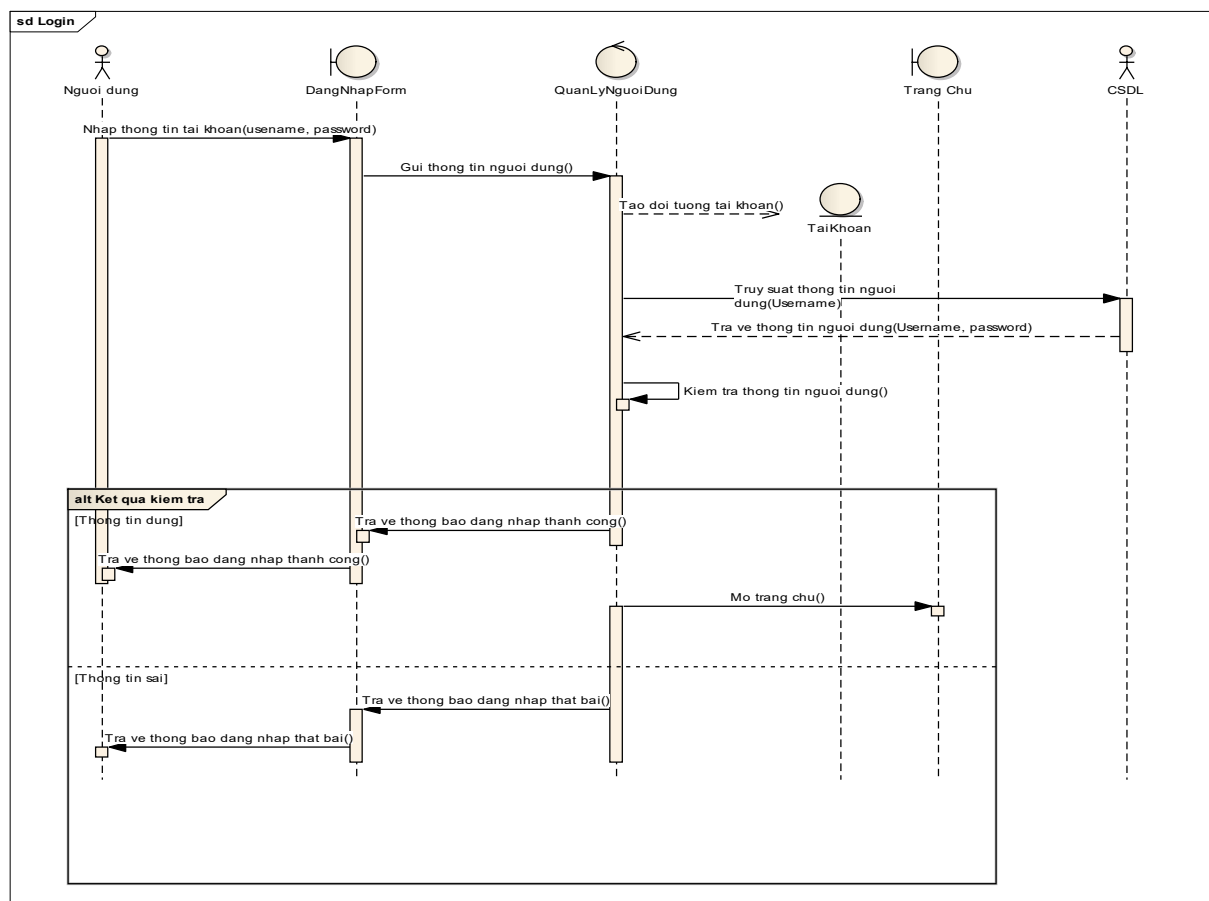
2. Sign-in:

a. *Kịch bản:*

Name	Đăng nhập
Brief description	Người dùng đăng nhập vào hệ thống.
Actor(s)	Người dùng, quản trị viên.
Pre-conditions	Người dùng đã được tạo tài khoản trong hệ thống
Post-conditions	Nếu đăng nhập thành công: Người dùng được xác thực và hệ thống hiển thị nội dung trang chủ. Nếu đăng nhập không thành công: Người dùng không truy cập được và hệ thống .
Flow of events	
Basic flow	Usecase bắt đầu khi người dùng cần thực hiện chức năng nào đó của hệ thống cần xác thực quyền truy cập.

(Thành công)	6. Hệ thống hiển thị cửa sổ cho người dùng nhập username và password. 7. Người dùng nhập username và password. 8. Hệ thống xác thực username và password. 9. Hệ thống xác định vai trò của người dùng. 10. Hệ thống mở màn hình trang chủ và mở các chức năng được phép truy cập của người dùng.
Alternative flow (Thất bại)	Nếu người dùng nhập sai username hay/và password. Những công việc sau được thực hiện: 4. Hệ thống mô tả lý do xác thực bị sai. 5. Hệ thống lưu ý người dùng đăng nhập lại. 6. Khi người dùng nhập lại username và password, bước 3 ở Basic flow được thực hiện.
Extension point	Không có

b. *Lược đồ tuần tự:*



3. Sign-out:

Name	Đăng xuất
Brief description	Người dùng thoát tài khoản.
Actor(s)	Người dùng, quản trị viên.
Pre-conditions	Tài khoản đang được đăng nhập trên hệ thống.
Post-conditions	Đăng xuất thành công
Flow of events	
Basic flow (Thành công)	Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng đăng xuất. 1. Hệ thống hiển thị nút đăng xuất. 2. Người dùng chọn nút đăng xuất. 3. Hệ thống thoát khỏi tài khoản và chuyển sang màn hình đăng nhập.
Alternative flow (Thất bại)	Không có
Extension point	Không có

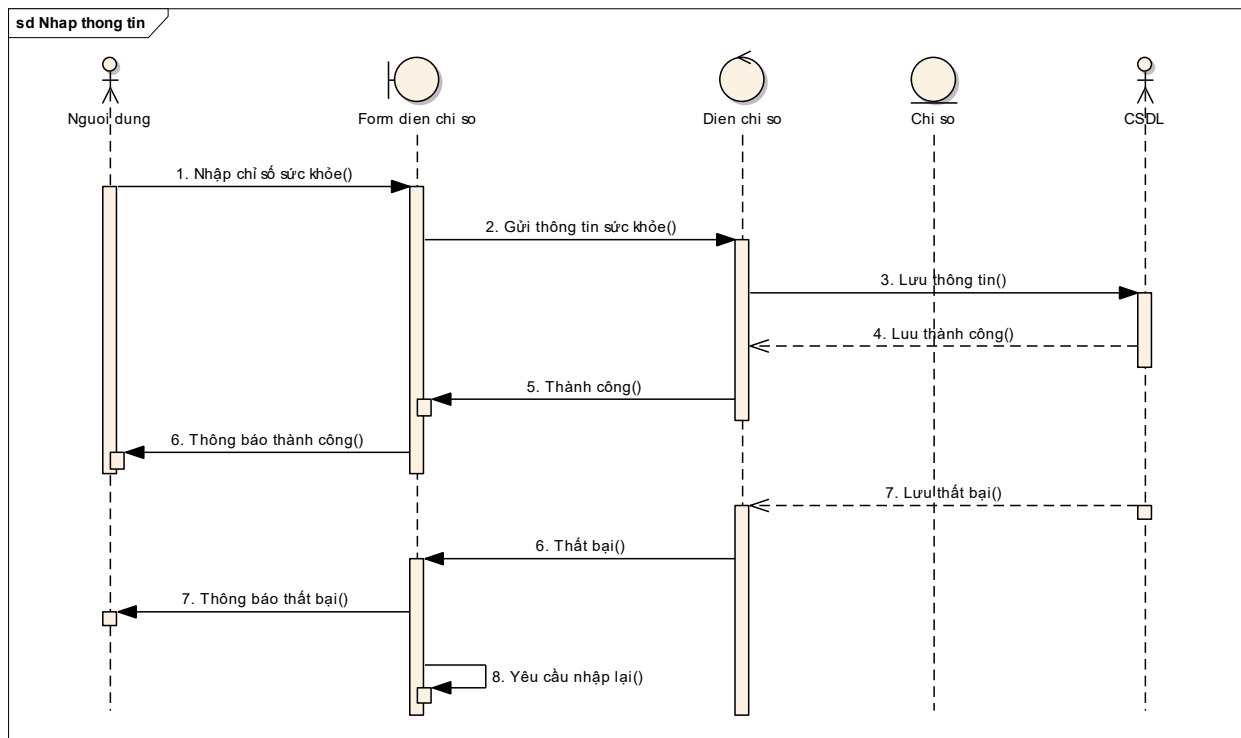
4. Daily healthy check:

a. Kịch bản:

Name	Nhập thông tin sức khỏe
Brief description	Người dùng nhập các chỉ số sức khỏe hằng ngày.
Actor(s)	Người dùng.
Pre-conditions	Thông tin chỉ số trong ngày chưa tồn tại trong hệ thống.
Post-conditions	Nếu điền thành công: Người dùng sẽ được xem các đánh giá từ hệ thống. Nếu điền không thành công: Người dùng được yêu cầu nhập lại.
Flow of events	
Basic flow	Use case bắt đầu khi người dùng thực hiện chức năng nhập chỉ số sức khỏe.

(Thành công)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiển thị cửa sổ cho người dùng nhập các chỉ số. 2. Người dùng nhập chỉ số. 3. Hệ thống tính toán dựa trên chỉ số người dùng và lưu vào hệ thống. 4. Hệ thống mở màn hình đánh giá sức khỏe.
Alternative flow (Thất bại)	<p>Nếu người dùng nhập sai hoặc bỏ trống 1 trong các trường. Những công việc sau được thực hiện:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống mô tả lý do xác thực bị sai. 2. Hệ thống lưu ý người dùng đăng nhập lại. 3. Khi người dùng nhập lại chỉ số, bước 3 ở Basic flow được thực hiện.
Extension point	Không có

b. Lược đồ tuần tự:



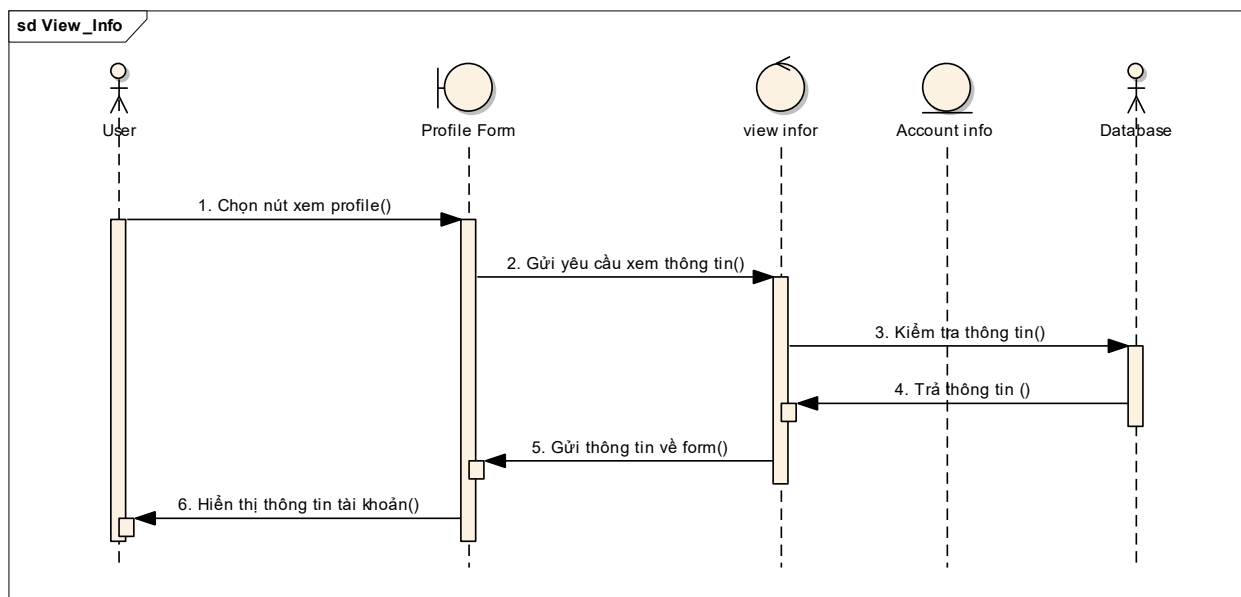
5. View Info:

a. Kịch bản:

Name	Xem thông tin tài khoản
------	-------------------------

Brief description	Người dùng muốn xem các thông tin tài khoản.
Actor(s)	Người dùng, quản trị viên.
Pre-conditions	Tài khoản đã được tạo trong hệ thống.
Post-conditions	Nếu tra cứu thành công: Hệ thống trả về cho người dùng các thông tin về tài khoản.
Flow of events	
Basic flow (Thành công)	Use case bắt đầu khi người dùng chọn chức năng xem thông tin tài khoản. 1. Hệ thống hiển thị nút chức năng cho người dùng chọn. 2. Hệ thống hiển thị thông tin về tài khoản cho người dùng.
Alternative flow (Thất bại)	Không có
Extension point	Không có

b. Lược đồ tuần tự:



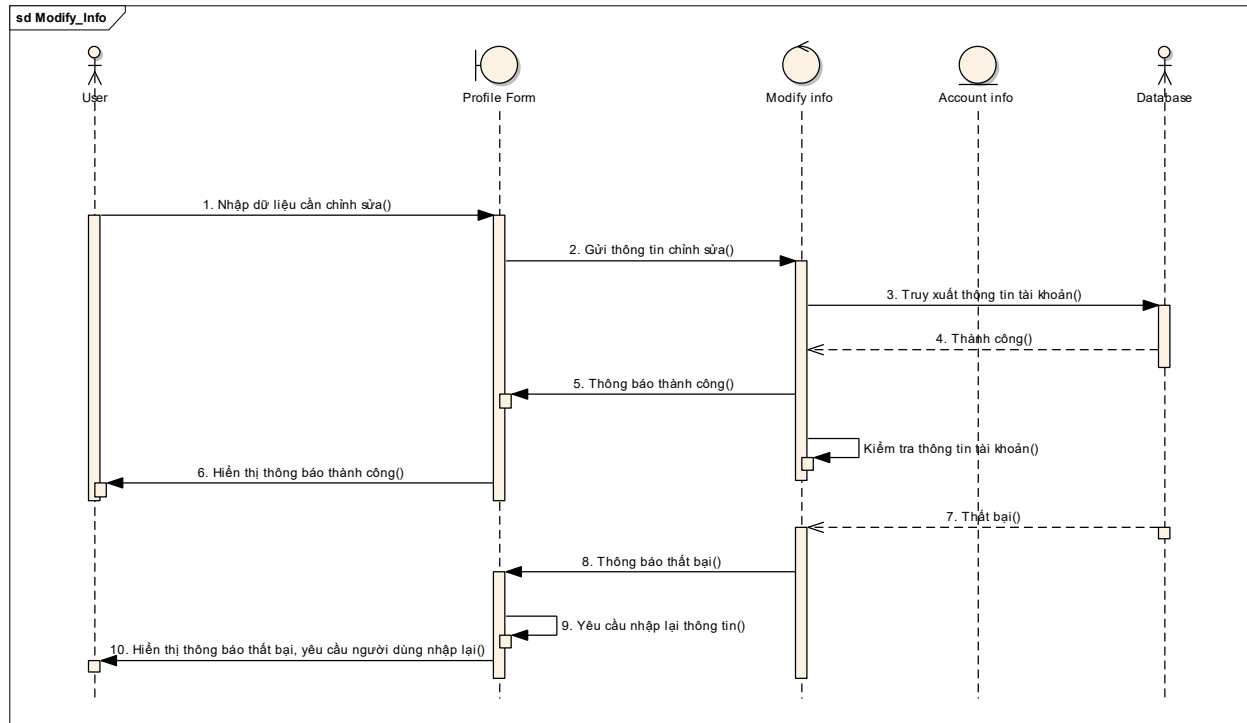
6. Modify Info:

a. Kịch bản:

Name	Chỉnh sửa thông tin tài khoản
-------------	--------------------------------------

Brief description	Người dùng muốn chỉnh sửa thông tin cá nhân của tài khoản.
Actor(s)	Người dùng, quản trị viên.
Pre-conditions	Tài khoản đã được tạo trong hệ thống.
Post-conditions	Nếu chỉnh sửa thành công: Hệ thống lưu thông tin xuống database và thông báo đã cập nhật thành công. Nếu tra cứu không thành công: Hệ thống thông báo cho người dùng việc thực thi thất bại.
Flow of events	
Basic flow (Thành công)	Use case bắt đầu khi người dùng chọn chức năng chỉnh sửa thông tin. <ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiển thị màn hình để người dùng nhập thông tin cần chỉnh sửa. 2. Hệ thống xác thực thông tin và lưu về database. 3. Hệ thống thông báo chỉnh sửa thành công
Alternative flow (Thất bại)	Nếu người dùng nhập sai hoặc bỏ trống 1 trong các trường, những công việc sau được thực hiện: <ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống mô tả lỗi mà người dùng nhập sai hoặc bỏ trống tin. 2. Hệ thống lưu ý người dùng nhập lại. 3. Khi người dùng nhập lại thời gian, bước 3 ở Basic flow được thực hiện.
Extension point	Không có

b. Lược đồ tuần tự:



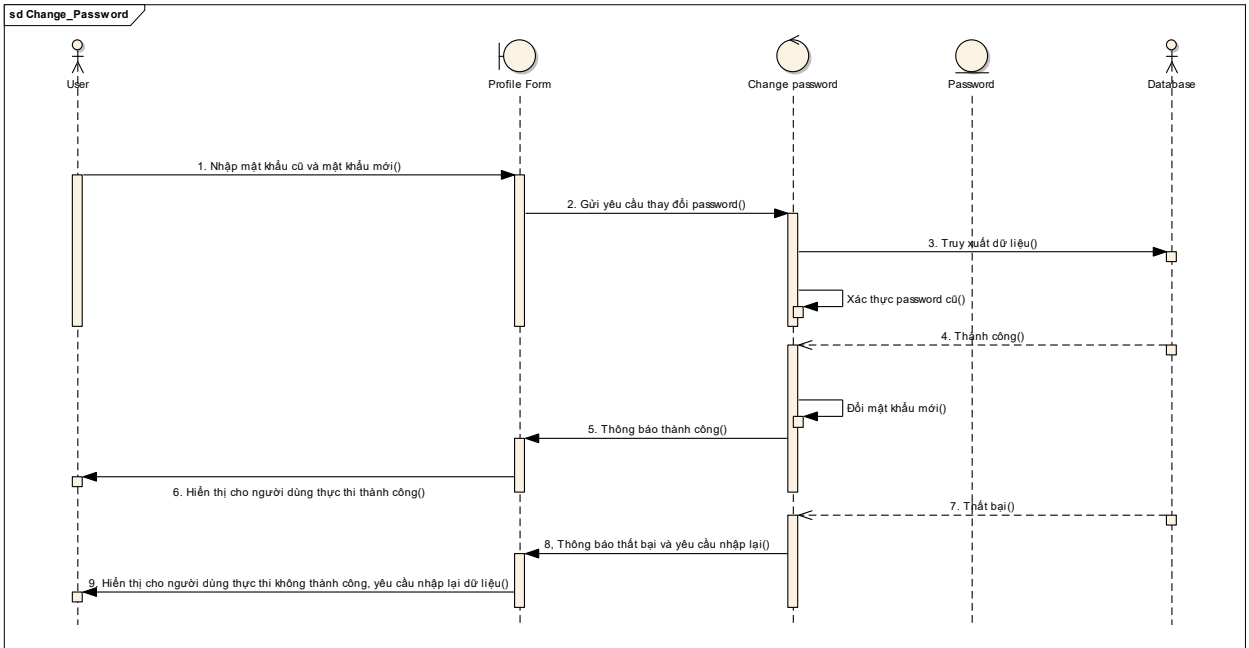
7. Change Password:

a. Kịch bản:

Name	Đổi mật khẩu.
Brief description	Người dùng muốn cập nhật mật khẩu cho tài khoản.
Actor(s)	Người dùng, quản trị viên.
Pre-conditions	Tài khoản đã được tạo trong hệ thống.
Post-conditions	Nếu thay đổi thành công: Hệ thống thông báo thành công. Nếu thay đổi không thành công: Hệ thống thông báo cho người dùng việc thực thi không chính xác và yêu cầu thực hiện lại.
Flow of events	
Basic flow (Thành công)	Use case bắt đầu khi người dùng chọn chức năng đổi mật khẩu. 1. Hệ thống hiển thị màn hình để người dùng thay đổi mật khẩu. 2. Người dùng nhập mật khẩu cũ và mật khẩu mới. 3. Hệ thống xác thực mật khẩu cũ. 4. Hệ thống hiển thị thông báo thay đổi thành công.
Alternative flow	Nếu người dùng nhập sai mật khẩu cũ hoặc bỏ sót 1 trong các trường, những công việc sau được thực hiện:

(Thất bại)	<div>4. Hệ thống mô tả lỗi từ người dùng.</div> <div>5. Hệ thống lưu ý người dùng tra nhập lại.</div> <div>6. Khi người dùng nhập lại thời gian, bước 3 ở Basic flow được thực hiện.</div>
Extension point	Không có

b. *Lược đồ tuần tự:*



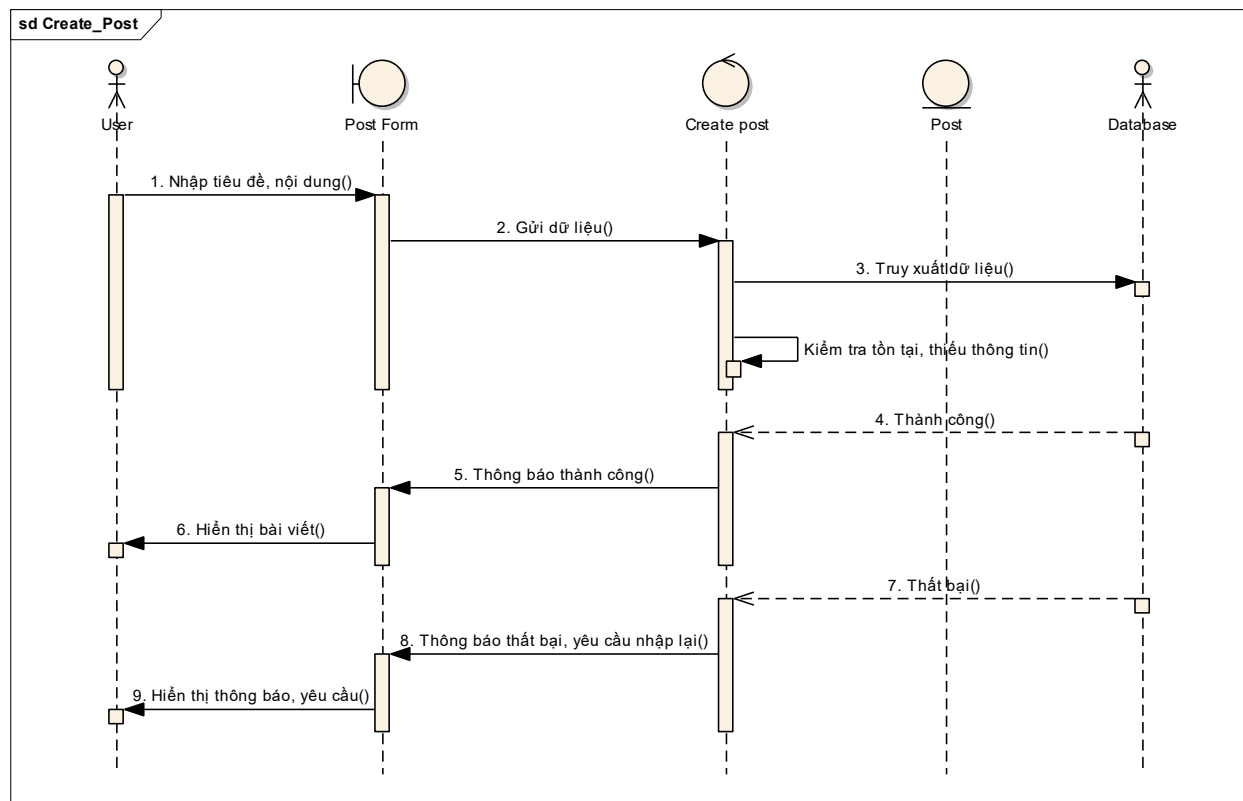
8. Create Posts:

a. *Kịch bản:*

Name	Tạo bài viết.
Brief description	Người dùng chia sẻ thông tin thông qua bài viết.
Actor(s)	Người dùng, quản trị viên.
Pre-conditions	Tài khoản đã được tạo trong hệ thống.
Post-conditions	<div>Nếu tạo thành công: Hệ thống thông báo thành công và hiển thị trong mục bài viết.</div> <div>Nếu tạo không thành công: Hệ thống thông báo cho người dùng việc thực thi không chính xác và yêu cầu thực hiện lại.</div>

Flow of events	
Basic flow (Thành công)	<p>Use case bắt đầu khi người dùng chọn chức năng tạo bài viết.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống hiển thị màn hình để người viết bài. 2. Người dùng nhập tiêu đề và nội dung của bài viết. 3. Hệ thống xác thực tiêu đề có tồn tại hay không. 4. Hệ thống hiển thị thông báo tạo thành công.
Alternative flow (Thất bại)	<p>Nếu người dùng nhập sai hoặc bỏ sót 1 trong các trường, những công việc sau được thực hiện:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống mô tả lỗi từ người dùng. 2. Hệ thống lưu ý người dùng tra nhập lại. 3. Khi người dùng nhập lại thời gian, bước 3 ở Basic flow được thực hiện.
Extension point	Không có

b. Lược đồ tuần tự:

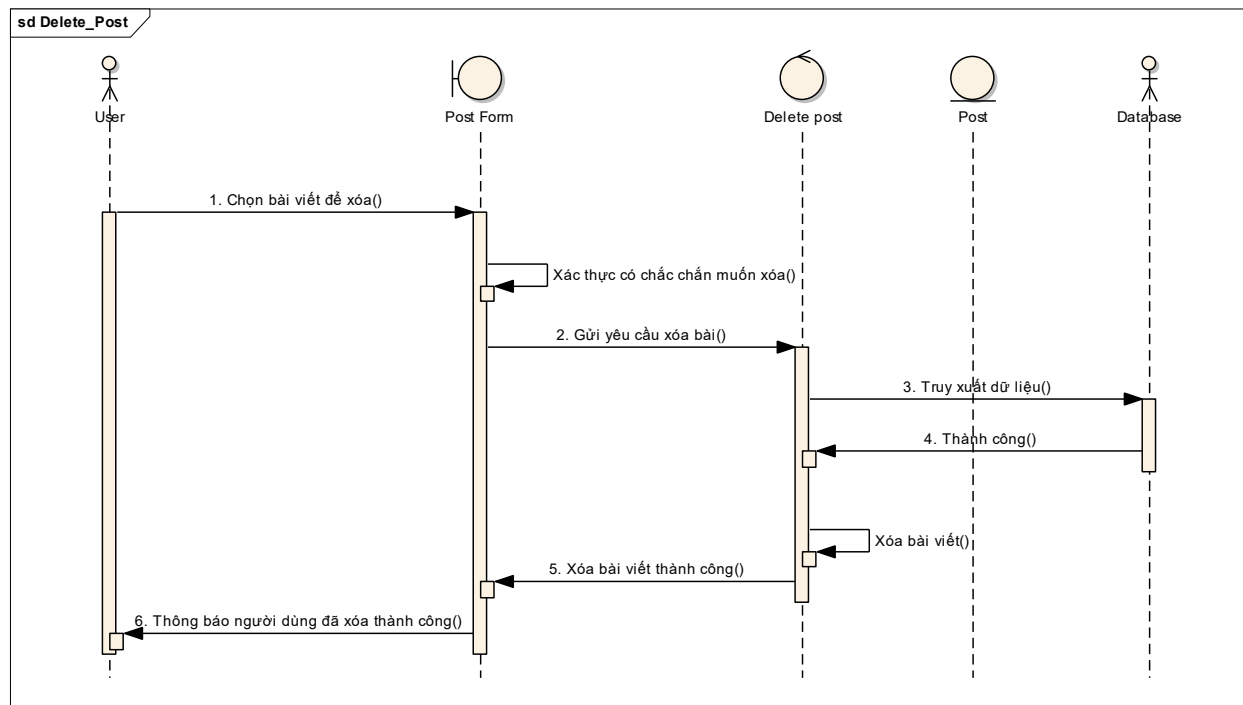


9. Delete Posts:

a. Kịch bản:

Name	Xóa bài viết.
Brief description	Người dùng muốn xóa bài viết.
Actor(s)	Người dùng, quản trị viên.
Pre-conditions	Tài khoản đã được tạo trong hệ thống.
Post-conditions	Nếu xóa thành công: Hệ thống thông báo xóa thành công.
Flow of events	
Basic flow (Thành công)	Use case bắt đầu khi người dùng chọn chức năng xóa bài viết. 1. Hệ thống hiển thị màn hình để người xóa bài. 2. Người dùng tiêu đề và nội dung của bài viết. 3. Hệ thống xác thực yêu cầu. 4. Hệ thống hiển thị thông báo xóa thành công.
Alternative flow (Thất bại)	Không có
Extension point	Không có

b. Lược đồ tuần tự:

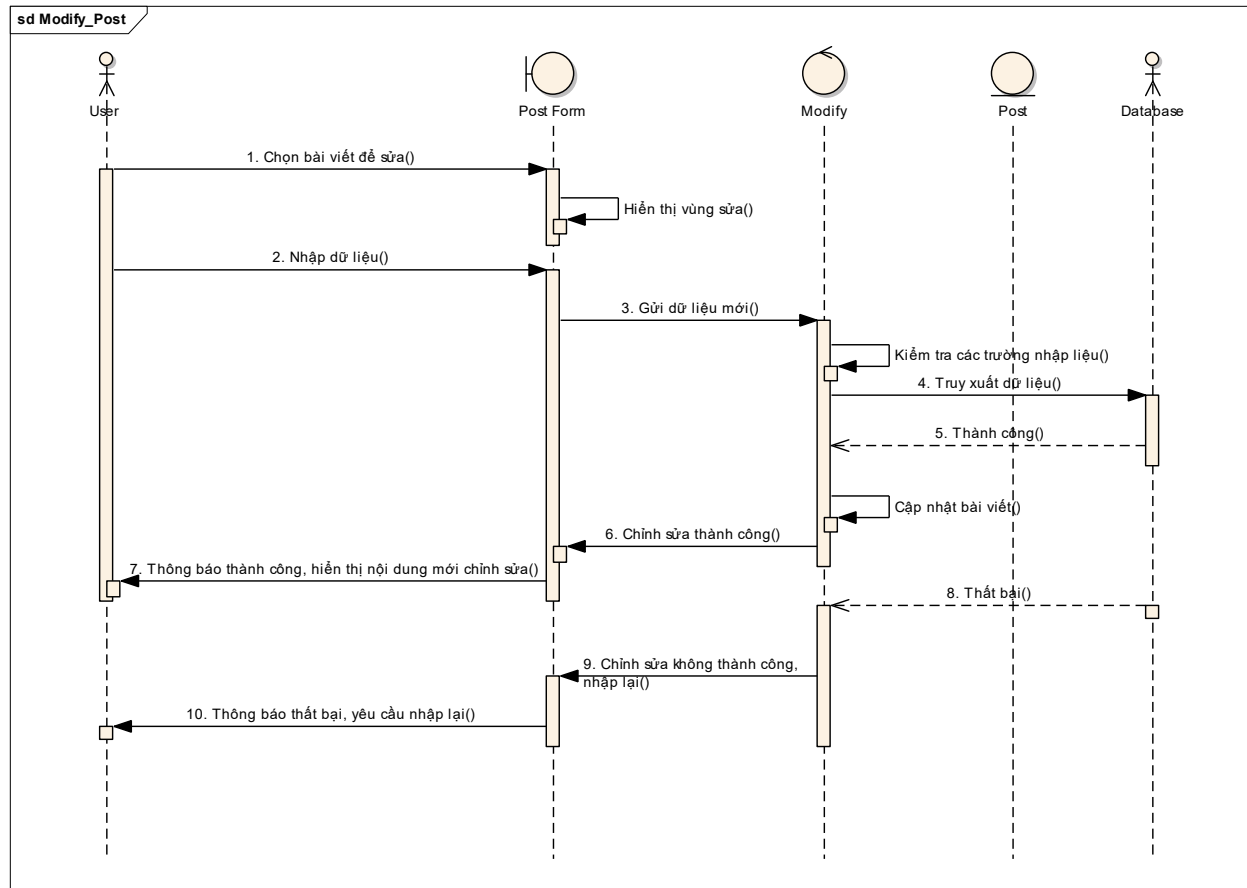


10. Modify Posts:

a. *Kịch bản:*

Name	Chỉnh sửa bài viết.
Brief description	Người dùng muốn sửa bài viết bài viết của mình.
Actor(s)	Người dùng, quản trị viên.
Pre-conditions	Tài khoản đã được tạo trong hệ thống.
Post-conditions	Nếu sửa thành công: Hệ thống thông báo thành công và hiển thị trong mục bài viết. Nếu sửa không thành công: Hệ thống thông báo cho người dùng việc thực thi không chính xác và yêu cầu thực hiện lại.
Flow of events	
Basic flow (Thành công)	Use case bắt đầu khi người dùng chọn chức năng sửa bài viết. 1. Hệ thống hiển thị màn hình để người sửa bài. 2. Người dùng chỉnh sửa tiêu đề và nội dung của bài viết. 3. Hệ thống xác thực tiêu đề có tồn tại hay không. 4. Hệ thống hiển thị thông báo sửa thành công.
Alternative flow (Thất bại)	Nếu người dùng nhập sai hoặc bỏ sót 1 trong các trường, những công việc sau được thực hiện: 1. Hệ thống mô tả lỗi từ người dùng. 2. Hệ thống lưu ý người dùng tra nhập lại. 3. Khi người dùng nhập lại thời gian, bước 3 ở Basic flow được thực hiện.
Extension point	Không có

b. *Lược đồ tuần tự:*



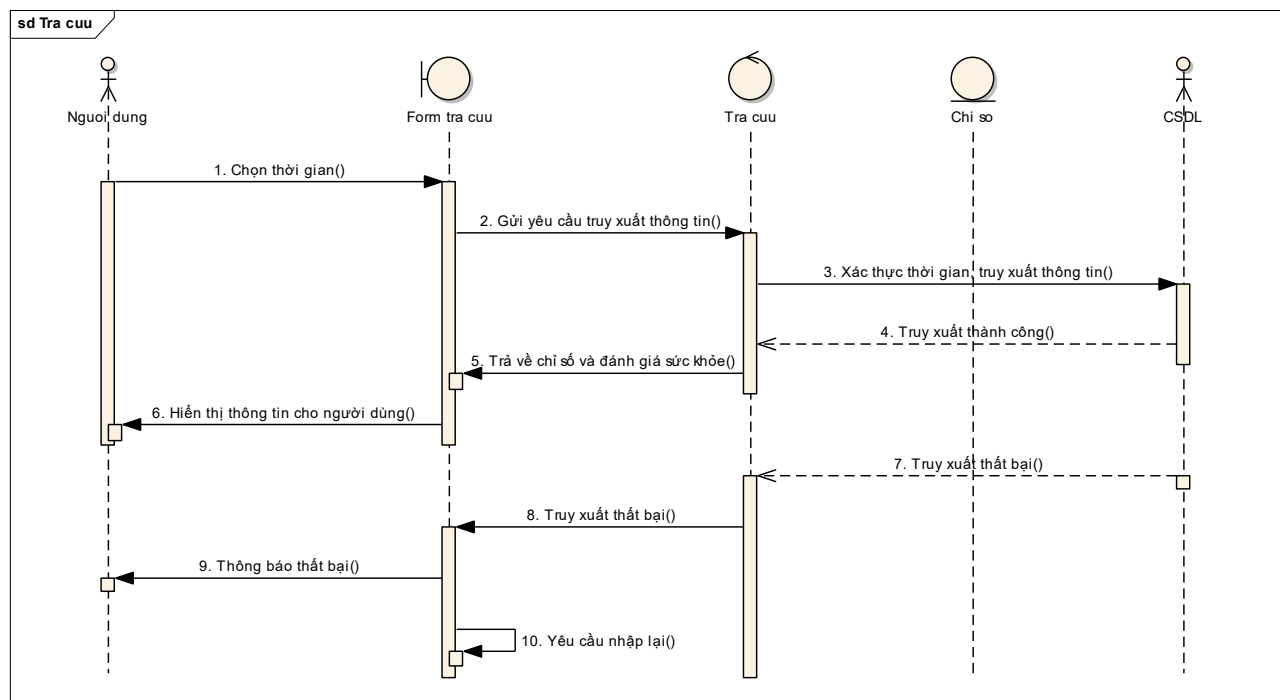
11. Timeline check:

a. Kịch bản:

Name	Tra cứu thông tin
Brief description	Người dùng tra cứu lịch sử thông tin sức khỏe đã nhập theo thời gian cụ thể.
Actor(s)	Người dùng.
Pre-conditions	Thông tin sức khỏe đã nhập theo thời gian.
Post-conditions	Nếu tra cứu thành công: Hệ thống trả về cho người dùng các thông tin về chỉ số sức khỏe, đánh giá sức khỏe từ hệ thống theo thời gian đã tra cứu. Nếu tra cứu không thành công: Hệ thống thông báo cho người dùng thông tin theo thời gian không tồn tại.
Flow of events	
Basic flow	Use case bắt đầu khi người dùng chọn chức năng tra cứu thông tin. 3. Hệ thống hiển thị cửa sổ cho người dùng nhập thời gian.

(Thành công)	<ol style="list-style-type: none"> Người dùng nhập thời gian. Hệ thống xác thực thời gian. Hệ thống hiển thị thông tin về chỉ số sức khỏe theo thời gian.
Alternative flow (Thất bại)	<p>Nếu người dùng nhập sai thời gian. Những công việc sau được thực hiện:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hệ thống mô tả thông tin theo thời gian không tồn tại. Hệ thống lưu ý người dùng tra cứu lại. Khi người dùng nhập lại thời gian, bước 3 ở Basic flow được thực hiện.
Extension point	Không có

b. Lược đồ tuần tự:



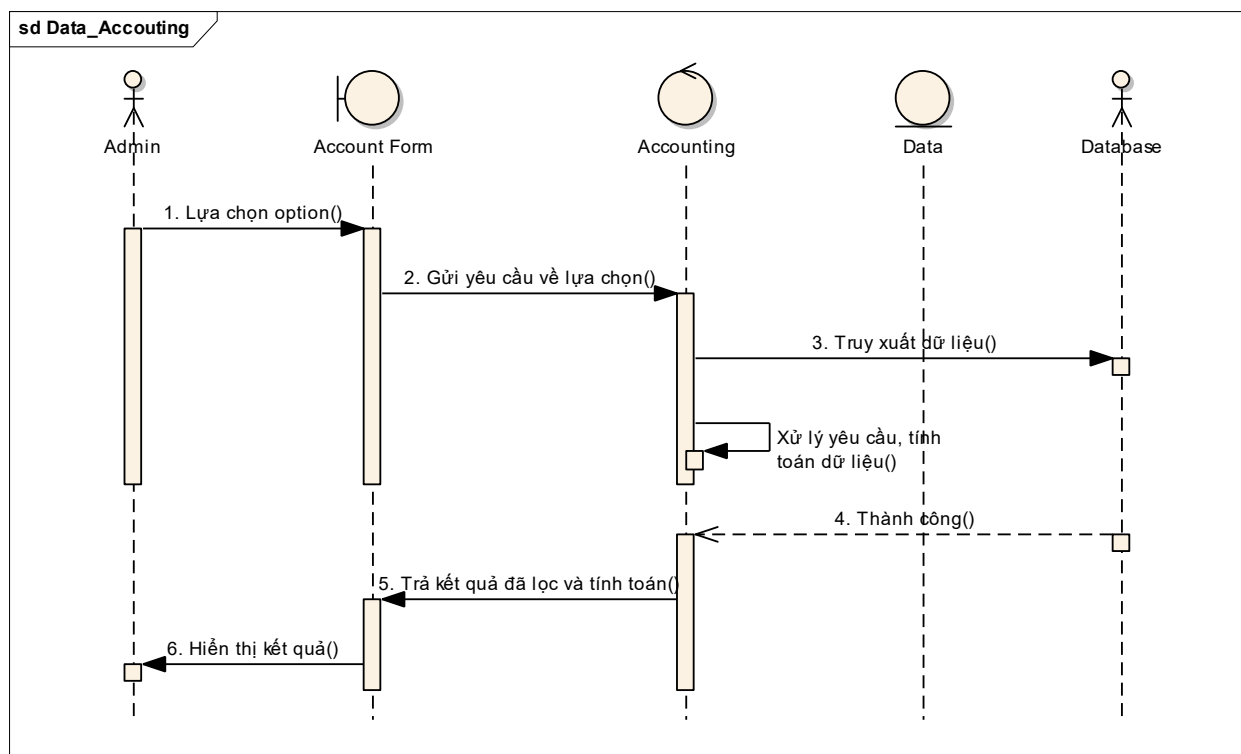
12. Data accounting:

a. Kịch bản:

Name	Thống kê người dùng.
Brief description	Quản trị viên muốn xem số lượng người dùng tham gia hệ thống.

Actor(s)	Quản trị viên.
Pre-conditions	Tài khoản người dùng tồn tại trong hệ thống.
Post-conditions	Nếu tra cứu thành công: Hệ thống trả về cho quản trị viên các số liệu cơ bản của người dùng.
Flow of events	
Basic flow (Thành công)	Use case bắt đầu khi quản trị viên chọn chức năng thống kê. 1. Hệ thống hiển thị cửa sổ cho quản trị viên chọn lọc. 2. Quản trị viên lọc theo các trường đã định sẵn. 3. Hệ thống xác thực yêu cầu. 4. Hệ thống hiển thị danh sách và số liệu liên quan đến yêu cầu thống kê.
Alternative flow (Thất bại)	Không có
Extension point	Không có

b. Sơ đồ tuần tự:



13. Search user:

a. Kịch bản:

Name	Tìm kiếm người dùng.
Brief description	Quản trị viên muốn tra tìm thông tin người dùng.
Actor(s)	Quản trị viên.
Pre-conditions	Tài khoản người dùng tồn tại trong hệ thống.
Post-conditions	Nếu tra cứu thành công: Hệ thống trả về cho quản trị viên các thông tin về thông tin cơ bản của người dùng. Nếu tra cứu không thành công: Hệ thống thông báo cho quản trị viên rằng người dùng không tồn tại.
Flow of events	
Basic flow (Thành công)	Use case bắt đầu khi quản trị viên chọn chức năng tra cứu người dùng. 5. Hệ thống hiển thị cửa sổ cho quản trị viên nhập tên. 6. Quản trị viên nhập tên. 7. Hệ thống xác thực tên. 8. Hệ thống hiển thị danh sách có liên quan đến tên người cần tra cứu.
Alternative flow (Thất bại)	Nếu người dùng nhập sai hoặc tên không tồn tại trong hệ thống. Những công việc sau được thực hiện: 1. Hệ thống mô tả thông tin theo tên không tồn tại. 2. Hệ thống lưu ý người dùng tra cứu lại. 3. Khi người dùng nhập lại thời gian, bước 3 ở Basic flow được thực hiện.
Extension point	Không có

b. Sơ đồ tuần tự:

